

Số: 704/QĐ-UBND

An Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống thiết bị, hệ thống mạng
sản xuất chương trình và lưu động theo chuẩn HD
Mã số dự án: 7920417**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của
Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn
vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của
Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư ứng
dụng công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của
Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư
công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ
Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 10 năm 2019 của
Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-
BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố
định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông
tin sử dụng ngân sách nhà nước;*

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền quyết định đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng nhóm B và C do cấp tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-SKHĐT ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống thiết bị, hệ thống mạng sản xuất chương trình và lưu động theo chuẩn HD thuộc Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 307/TTr-STC ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống thiết bị, hệ thống mạng sản xuất chương trình và lưu động theo chuẩn HD thuộc Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, mã số dự án: 7920417.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống thiết bị, hệ thống mạng sản xuất chương trình và lưu động theo chuẩn HD.
- Địa điểm xây dựng: Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang.
- Chủ đầu tư: Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang.
- Thời gian khởi công - hoàn thành đưa vào sử dụng: Từ ngày 15/11/2022 đến ngày 15/9/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	43.583.469.612	42.781.157.015
Chi phí thiết bị	41.454.972.700	41.285.940.000
Chi phí quản lý dự án	489.500.000	482.219.800
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	812.565.313	796.641.243
Chi phí khác	224.687.443	216.355.972
Chi phí dự phòng	601.744.156	0

2. Vốn đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5=3-4	6=4-3
Tổng số	43.583.469.612	42.781.157.015	42.781.157.015	0	0
Vốn ngân sách tỉnh	43.583.469.612	42.781.157.015	42.781.157.015	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	42.781.157.015	42.781.157.015	0	0
Tài sản dài hạn (TSCĐ)	42.781.157.015	42.781.157.015	0	0
Tài sản ngắn hạn			0	0

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

b) Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là: **42.781.157.015 đồng**.

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	42.781.157.015	
Vốn ngân sách tỉnh	42.781.157.015	

b) Các các khoản công nợ tính đến ngày 05 tháng 01 năm 2024 là:

- Tổng nợ phải thu: Không.
- Tổng nợ phải trả: Không.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản: **42.781.157.015 đồng**.

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang	42.781.157.015	0

(Đính kèm Phụ lục - Tài sản bàn giao cho đơn vị tiếp nhận sử dụng)

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang (Chủ đầu tư) rút kinh nghiệm và phải tuân thủ đúng quy định trong việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng.

- Giao Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang tiếp nhận, quản lý sử dụng tài sản và ghi tăng vốn cố định là **42.781.157.015 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, bảy trăm tám mươi một triệu, một trăm năm mươi bảy ngàn, không trăm mười lăm đồng). Đồng thời, có trách nhiệm báo cáo kê khai tài sản công theo Điều 126 và Điều 127 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Không.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính An Giang; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh: CT & các PCT;
- TT Thẩm định và Dịch vụ Tài chính AG (07);
- VP.UBND tỉnh: LĐVP & P.KGVX, P.KTTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Thúy